

TUẦN 7**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****TÔN TRỌNG SỞ THÍCH CÁ NHÂN (Tiết 19)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu được các sở thích của bản thân. Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích.
- HS: Tự tìm ra những sở thích của bản thân. Giới thiệu được những sở thích của bản thân. Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích
- HS: tôn trọng sở thích riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sở thích của bạn, cố gắng phát huy những sở thích đáng quý, tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS tập trung trên trong lớp để chuẩn bị chào cờ đầu tuần cấp lớp.
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV nhận xét thi đua.
- GV triển khai công việc tuần mới chuẩn bị thi đua chào mừng ngày 20/10.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')***Tạo những Chiếc hộp sở thích. (Làm việc cá nhân)**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV phổ biến nhiệm vụ: Mỗi bạn viết lên các mảnh giấy màu tên và sở thích của bản thân theo nội dung của mỗi chiếc hộp. Sau đó, HS sẽ xếp mảnh giấy màu vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.
- GV quan sát và nhận xét chung.

*** Khám phá Chiếc hộp sở thích (Làm việc cả lớp)**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu đại diện HS lên đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp để HS tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.

- GV nhận xét chung.

*** Chơi trò chơi phóng viên nhí.**

- GV mời HS đọc yêu cầu.

- GV phổ biến luật chơi: Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sở thích.

+ Thảo luận để xây dựng hoạt động của nhóm cùng sở thích.

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

SẢN PHẨM EM YÊU THÍCH (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh sáng tạo được sản phẩm theo sở thích và giới thiệu sản phẩm đó với bạn.

- HS: Tự tìm hiểu sáng tạo cho sản phẩm của mình lựa chọn. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo sản phẩm yêu thích của mình một cách sáng tạo và giới thiệu sản phẩm với bạn. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về sản phẩm của mình.

- HS: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra. Chịu khó tìm tòi để tạo ra các sản phẩm độc đáo của riêng mình và giới thiệu với các bạn những ý tưởng sáng tạo đó. làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV mở video “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” để khởi động bài học.
- + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

a. Thiết kế được sản phẩm mình yêu thích. (làm việc nhóm)

- GV chia lớp thành các nhóm (nhóm 4-6)
- GV nêu YC: các nhóm thiết kế được sản phẩm mình yêu thích theo chủ đề tự chọn (Ví dụ: đồ chơi, mô hình, bức tranh, thiết kế trang phục,...)
- GV có thể gợi ý cho HS làm từ những vật liệu tái chế để bảo vệ môi trường.
- GV nêu các bước tiến hành:
 - + Trao đổi nhóm để lựa chọn và nêu ý tưởng thiết kế sản phẩm yêu thích.
 - + Thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng đã thiết kế.
 - Gv bao quát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- * Mỗi em sẽ có những ý tưởng khám phá, sáng tạo khác nhau.
- Gv khen HS đã tích cực hoạt động để thiết kế được sản phẩm mình yêu thích.

b. Triển lãm sản phẩm yêu thích:

- GV tổ chức cho HS trưng bày các sản phẩm đã được thiết kế ở 4 đến 6 góc trong lớp học.
- GV mời HS giới thiệu về sản phẩm mình thiết kế



- =>KL: Mỗi người có những sở thích và lựa chọn khác nhau. Tất cả tạo nên sự đa dạng nhiều sắc màu của cuộc sống, làm cho bản thân mình tốt đẹp hơn.
- GV khen ngợi cả lớp đã khéo léo, tìm tòi và sáng tạo ra sản phẩm theo ý tưởng riêng của mình.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu và đưa ra những ý tưởng tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường.
- + Tìm vật liệu có thể tái chế tạo ra sản phẩm yêu thích.
- + Chuẩn bị bộ trang phục yêu thích cho giờ học sau.
- Nhận xét sau tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****SINH HOẠT CUỐI TUẦN: TRÌNH DIỄN TRANG PHỤC YÊU THÍCH****(Tiết 21)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá được kết quả hoạt động trong tuần và đề ra phương hướng hoạt động tuần mới. Học sinh có khả năng thể hiện được sở thích về trang phục của mình. Học sinh tự tin trình diễn thời trang trước lớp.

- HS: Tự tìm hiểu cách biểu diễn trang phục để tham gia cùng với lớp. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn những trang phục đẹp, phù hợp với bản thân và trình diễn trang phục một cách sáng tạo. Biết chia sẻ với bạn ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách của nhóm mình.

- HS: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách. Chịu khó tìm hiểu cách trình diễn trang phục để chia sẻ với các bạn những ý tưởng sáng tạo, làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm với lựa chọn của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Cách tiến hành:
- GV mở cho cả lớp xem một video trình diễn thời trang đặc sắc của các bạn nhỏ.
- + GV cùng trao đổi với HS về nội dung của video, nhận xét về trang phục và cách biểu diễn của các bạn.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25’)

a. Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- + Kết quả sinh hoạt nền nếp.
- + Kết quả học tập.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.
- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

** Ưu điểm:*

.....

** Tồn tại*

.....

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.
- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt

b. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Thực hiện nền nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

c. Chuẩn bị trình diễn trang phục theo ý thích.

- GV chia lớp thành 4 nhóm, sau đó giáo viên nêu yêu cầu HĐ: Các nhóm tham gia trình diễn thời trang theo chủ đề trang phục em yêu thích.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận để chuẩn bị và lên ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách của nhóm mình.
- GV yêu cầu từng nhóm giới thiệu về bộ trang phục yêu thích của nhóm mình.
- Yêu cầu các nhóm lên trình diễn trang phục.



Yêu cầu lớp nhận xét, bình chọn phong cách trình diễn ấn tượng.

- GV khen ngợi sự tự tin và sáng tạo của HS.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục chuẩn bị trang phục và ý tưởng biểu diễn trang phục.
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Khám phá bản thân, sau đó tự hoàn thành phiếu đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành HĐTN 3
- GV nhận xét đánh giá tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA****BÀI 15: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 31)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học. Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia. Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài 1, 2, 3, 4, 5 trang 46 sách giáo khoa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi “Tìm nhà cho thỏ”

Nội dung trò chơi: HS đặt tính và tính đúng thì sẽ giúp thỏ tìm được nhà của mình

5×3 7×9 $24 : 4$ $12 : 2$

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trang 46 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Tính nhẩm (Làm việc cá nhân).

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện mỗi bạn nêu kết quả của một phép tính

- GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng nhân.

- GV nhận xét và chốt đáp án đúng, tuyên dương.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: Những phép tính nào dưới đây có kết quả bé hơn 8 (Làm việc cá nhân).

- GV yêu cầu HS làm việc CN
- GV tổ chức cho HS lên bảng chữa bài
- GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng chia
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng:
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Số (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố tìm thành phần chưa biết của phép nhân, phép chia
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.



- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: Bài toán (Làm việc cá nhân).

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung bài: + Mỗi bàn 6 cái li.
+ 5 bàn ? li
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

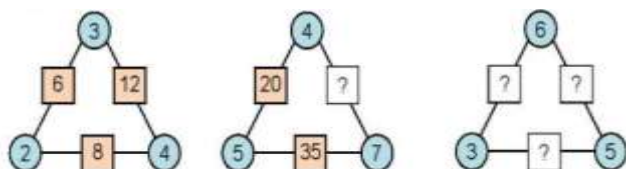
5 bàn có số cái li là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (cái)}$$

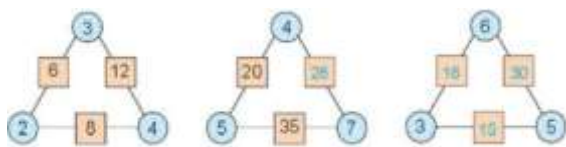
Đáp số: 30 cái li

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 5: Số (Dành cho HS M4)



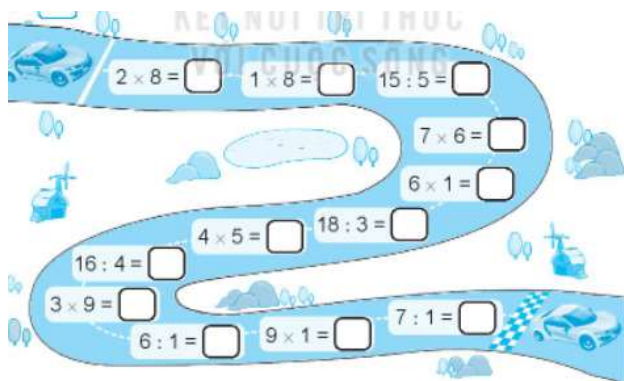
- GV cho HS quan sát hình để nhận ra mối quan hệ giữa các số đã cho ở đỉnh và trên mỗi cạnh của hình tam giác.
- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố tính nhẩm phép nhân, phép chia đã học
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.



* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3– 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng



- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA****BÀI 15: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 32)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học. Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia. Xác định được $\frac{1}{5}$ của một hình; $\frac{1}{6}$ và $\frac{1}{9}$ của một nhóm đồ vật. Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2 và bài 3 sách giáo khoa trang 47.

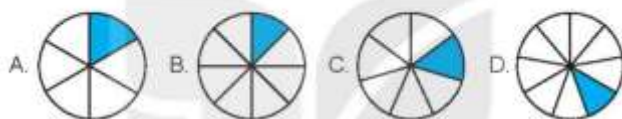
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

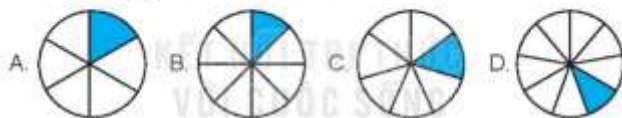
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh ai đúng* để khởi động bài học.
- + Nội dung:

a) Đã tô màu $\frac{1}{7}$ hình nào?



b) Đã tô màu $\frac{1}{9}$ hình nào?



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trang 47 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Tính nhẩm (Làm việc cá nhân).

6×4	8×5	7×8
4×6	5×8	8×7
$24 : 6$	$40 : 8$	$56 : 7$
$24 : 4$	$40 : 5$	$56 : 8$

- GV yêu cầu HS làm việc CN
 - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện
 - GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng nhân
 - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: Bài toán (Làm việc cá nhân).

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung bài: + Mẹ có 45 bông hoa cắm vào lọ mỗi lọ 9 bông.
- + Mẹ cắm ? lọ hoa.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Mẹ cắm được số lọ hoa là:

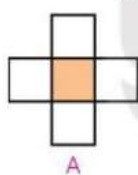
$$45 : 9 = 5 \text{ (lọ)}$$

Đáp số: 5 lọ hoa

- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)

a) Đã tô màu $\frac{1}{5}$ những hình nào?



- GV cho HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố xác định được $\frac{1}{5}$ của một hình của một nhóm đồ vật.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi điền số vào vở
- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố xác định được $\frac{1}{6}$ và $\frac{1}{9}$ của một nhóm đồ vật.
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức trò chơi trong sách giáo khoa trang 48
- GV mời HS nêu cách chơi
- Gv tổ chức cho HS chơi theo nhóm (khi bạn chơi thì các bạn trong nhóm giám sát)
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN**CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI****BÀI 16: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG (Tiết 33)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng. Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 trang 50 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Đúng ghi Đ sai ghi S

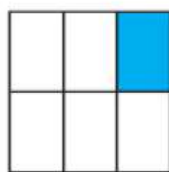
Đ, S ?

a)



Đã tô màu $\frac{1}{8}$ hình vuông. ☐

b)



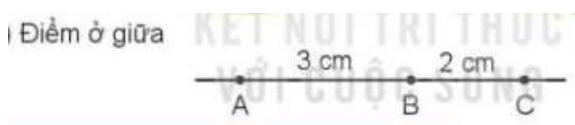
Đã tô màu $\frac{1}{5}$ hình vuông. ☐

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu kiến thức điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (8 – 10')

- GV đưa ra tình huống và đặt câu hỏi:
- + Nam nhờ Việt làm gì?
- + Rô bốt đã nói gì với Việt ?
- GV mời 2 HS đọc lại lời thoại của Nam và Rô bốt
- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa điểm ở giữa

a.



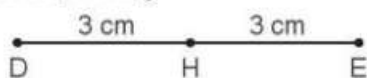
- GV chốt: **A, B, C là ba điểm thẳng hàng**

B là điểm ở giữa hai điểm A và C

- GV yêu cầu HS nhắc lại

b. - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa trung điểm của đoạn thẳng

Trung điểm của đoạn thẳng



- GV chốt kiến thức.

+ **H là điểm ở giữa hai điểm D và E.**

+ **Độ dài đoạn thẳng DH bằng độ dài đoạn thẳng HE, viết là $DH = HE$**

+ **H được gọi là trung điểm của đoạn thẳng DE**

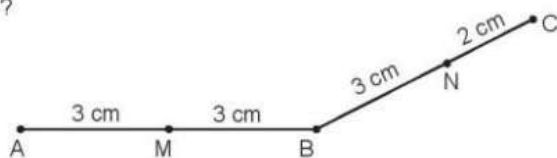
- HS nhắc lại kiến thức nội dung bài học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4 trang 50 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).

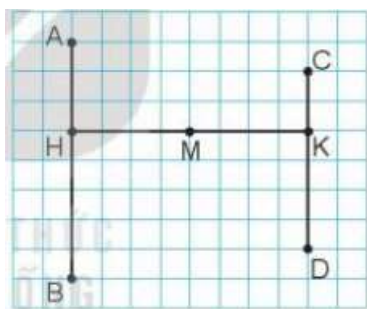
Đ, S ?



- a) M là trung điểm của đoạn thẳng AB. ?
- b) N là điểm ở giữa hai điểm B và C. ?
- c) N là trung điểm của đoạn thẳng BC. ?
- d) B là điểm ở giữa hai điểm M và N. ?

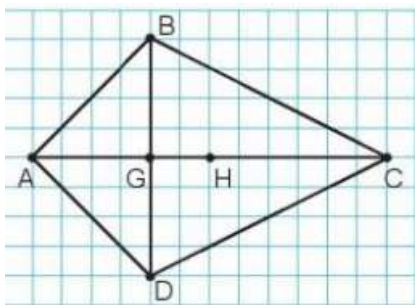
- GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi
 - GV tổ chức nhận xét, củng cố nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.
 - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).



- GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi
 - GV tổ chức nhận xét, củng cố xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.
 - GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- a. Ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ: A, H, B; H, M, K; C, K, D
- b. Điểm H ở giữa hai điểm A và B
- c. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng HK vì M là điểm ở giữa H và K, $MH = MK$
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng AC, BD trong hình vẽ (Làm việc cá nhân)



- GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi
(Dựa vào độ dài của mỗi đoạn thẳng theo đơn vị là số cạnh của ô vuông)
- Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau.
- * củng cố xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.
- GV nhận xét, tuyên dương chốt đáp án đúng.

Điểm H là trung điểm của đoạn thẳng AC; điểm G là trung điểm của đoạn thẳng BD

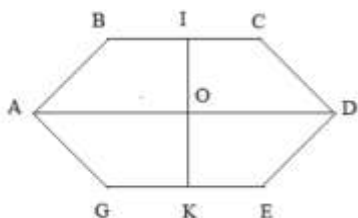
* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh xác định trung điểm của đoạn thẳng

+ Bài tập:

Kể tên trung điểm của các đoạn thẳng BC, GE, AD, IK



- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI

BÀI 16: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG (tiếp) (Tiết 34)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng. Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 trang 51 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

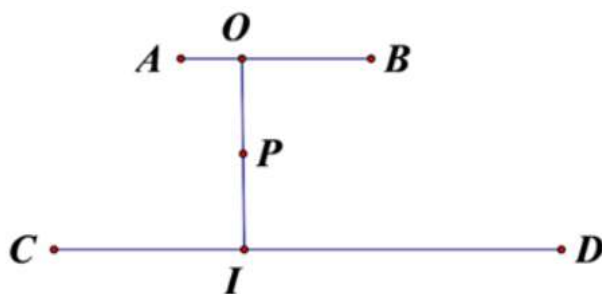
File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: * P là nằm giữa hai điểm nào?



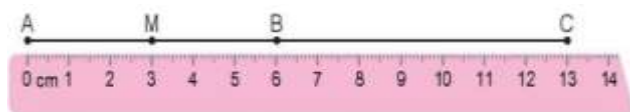
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4 trang 51 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).



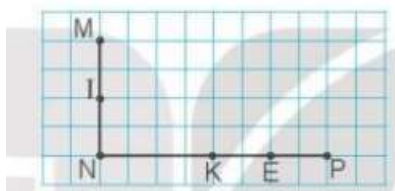
a) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng AB hay không?

b) Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AC hay không?

- GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi
- GV tổ chức nhận xét, củng cố nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng dựa vào số đo độ dài của đoạn thẳng
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- a. M nằm giữa A và B và $AM = MB = 3\text{cm}$ nên M là trung điểm của đoạn thẳng AB
- b. B nằm giữa A và C, $AB = 6\text{ cm}$, $BC = 7\text{ cm}$. Vậy B không là trung điểm của đoạn thẳng AC

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: Xác định trung điểm của đoạn thẳng MN và đoạn NP? (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).



- GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi
- (Để xác định được trung điểm của mỗi đoạn thẳng thì phải xác định được độ dài của mỗi đoạn thẳng đó
- GV tổ chức nhận xét, củng cố xác định trung điểm của đoạn thẳng vẽ trên lưới ô vuông
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN vì 3 điểm M, I, N thẳng hàng và mỗi đoạn IM, IN có độ dài bằng 2 lần cạnh ô vuông

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng AC, BD trong hình vẽ (Làm việc cá nhân)

- + Đoạn thẳng AB dài bằng bao nhiêu đốt tre ?
 - + Vậy trung điểm của đoạn thẳng AB chia đoạn thẳng AB thành hai đoạn bằng nhau và mỗi đoạn thẳng đó dài bằng bao nhiêu đốt tre?
 - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi.
 - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau.
 - * Củng cố bài toán ứng dụng trung điểm của đoạn thẳng
 - GV nhận xét, tuyên dương chốt đáp án đúng.
- Cào cào nhảy thêm 2 bước để đến trung điểm của đoạn thẳng AB
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: (Làm việc cá nhân)

- HS đọc đề bài
- GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi
- Gv chuẩn bị 1 đoạn dây dài 20 cm để cho HS thực hành xác định trung điểm của băng giấy
- * Củng cố bài toán thực tế ứng dụng trung điểm của đoạn thẳng
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò thông qua bài tập vận dụng:
Rô bốt có một đoạn dây dài 20 cm. Nếu rô bốt không dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét thì bạn ấy làm như thế nào để cắt một đoạn dây có độ dài 5cm từ đoạn dây ban đầu
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Phụ lục nếu có)

.....
.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI

BÀI 17: HÌNH TRÒN. TÂM, BÁN KÍNH, ĐƯỜNG KÍNH CỦA ĐƯỜNG TRÒN (Tiết 35)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các yếu tố của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính. Sử dụng com pa vẽ được đường tròn. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng. Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2 trang 53 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

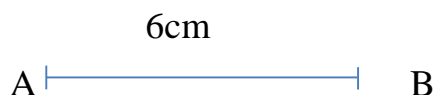
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Vẽ nhanh

+ Câu 1: Vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB dưới đây?



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về hình tròn, tâm, bán kính, đường kính hình tròn (8 – 10’)

- GV cho HS quan sát hình vẽ, đọc lời thoại của Nam và Rô-bốt trong SHS để bước ra vẽ được đường tròn bằng đĩa và com pa.

- GV có thể gọi hai HS đứng tại chỗ:

a, GV cho HS xem mô hình hình tròn có đầy đủ tâm, bán kính, đường kính như trong SHS rồi giới thiệu các thành phần của hình tròn cho HS. Trong trường hợp không có mô hình thì chiếu hình vẽ trong mục a của SHS lên.

GV có thể đặt câu hỏi mở rộng: “Ngoài OM là bán kính, em hãy tìm những bán kính khác trong hình.”

- GV có thể yêu cầu HS tự vẽ thêm một bán kính và một đường kính khác của hình tròn. Với yêu cầu này thì cần phải có sẵn hình tròn trên phiếu học tập để HS thao tác.

- GV quan sát và nhận xét của bài HS

- GV cho HS xem một mô hình khác, kẻ hai đường kính AB và CD cắt nhau tại I, yêu cầu HS kể tên tâm, các bán kính và đường kính của hình tròn này.

b. Dùng com pa vẽ đường tròn tâm O

GV giới thiệu tình huống: Bạn Nam dùng đĩa vẽ một đường tròn. GV dân dắt đến sự cần thiết của com pa, chẳng hạn: “Mặc dù dùng đĩa, bạn Nam có thể vẽ được một đường tròn, nhưng nếu bạn ấy muốn vẽ một đường tròn to hơn hoặc bé hơn thì sao?”

GV thực hiện mẫu sử dụng com pa vẽ đường tròn lên bảng:

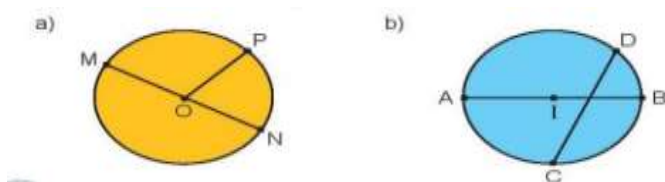
- + Chọn một điểm làm tâm bất kì;
- + Đặt chân trụ com pa vào tâm.
- + Quay com pa để vẽ đường tròn.

GV cho HS sử dụng com pa vẽ một đường tròn vào vở rồi cho các em nhận xét chéo theo cặp.

Lưu ý: Khi nói “đường tròn” là chỉ nét ngoài hay là “điềm/biên” của hình tròn; trong

khi hình tròn bao gồm cả phần bên trong.

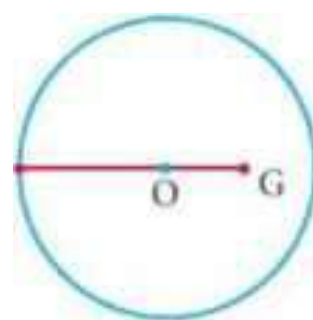
Củng cố nhận biết các thành phần của hình tròn



- Yêu cầu HS viết câu trả lời vào vở, chẳng hạn: “a) Hình tròn có tâm bán kính ... và đường kính ...”

- GV có thể đặt câu hỏi: “Tại sao CD không phải là đường kính của hình tròn?”

- GV có thể lấy thêm phản ví dụ về đường kính như hình bên (EG không phải đường kính của hình tròn bên).



3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2 trang 53 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1.

- Vẽ đường tròn tâm O
- GV yêu cầu HS vẽ đường tròn tâm O
- GV quan sát, nhận xét.
- HS chủ động vẽ thêm bán kính và đường kính tùy ý rồi đặt tên theo yêu cầu đề bài.

Lưu ý: Hình vẽ minh họa trong sách thể hiện một nữ nghệ sĩ xiếc đang biểu diễn múa lưa, dải lưa uốn lượn mềm mại tạo thành những vòng tròn.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: Bài toán có một số cách tiếp cận khác nhau.

- GVHDHS làm bài vào vở.

- Yêu cầu HS trình bày kết quả.
- Bài tập chỉ yêu cầu đặt phép tính để tìm ra câu trả lời.
- GV có thể đặt câu hỏi về mối liên hệ giữa độ dài đường kính và bán kính cho HS, chẳng hạn: “Độ dài các bán kính có bằng nhau hay không? Độ dài đường kính gấp mấy lần độ dài bán kính?”
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

Mỗi hình tròn đều có bán kính 7 cm nên $AB = CD = 7 \text{ cm}$

Ta thấy độ dài đoạn thẳng BO và OC đều bằng 2 lần bán kính.

Nên $BO = OC = 7 \times 2 = 14 \text{ cm}$

Độ dài đường gấp khúc $ABCD$ là

$7 + 14 + 14 + 7 = 42 \text{ (cm)}$ Vậy bộ ngựa phải bò 42 cm.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (Hoạt động củng cố) (5 – 7')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi sau bài học để học sinh nhận biết được các yếu tố của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính.
- Yêu cầu HS về sử dụng com pa vẽ được đường tròn. Có đường kính, bán kính cho gia đình quan sát.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

.....

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA (tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thuộc bảng nhân, bảng chia và vận dụng được để tính toán.
- Tìm được các thành phần chưa biết trong phép tính nhân và phép tính chia.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...
- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số

Thừa số	5	2		5	
Thừa số	3		6	5	7
Tích		18	48		63

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính

$$\begin{array}{llll} 3 \times 6 = \dots & 8 \times 8 = \dots & 4 \times 7 = \dots & 3 \times 4 = \dots \\ 9 \times 9 = \dots & 8 \times 4 = \dots & 7 \times 7 = \dots & 6 \times 5 = \dots \end{array}$$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài vào vở.
- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Tính

$$\begin{array}{llll} 54 : 6 = \dots & 28 : 4 = \dots & 70 : 7 = \dots & 81 : 9 = \dots \\ 48 : 8 = \dots & 42 : 7 = \dots & 72 : 8 = \dots & 24 : 4 = \dots \end{array}$$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài vào vở.
- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Số:

Thừa số	8			3
Thừa số		9	4	
Tích	68	54	64	84

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài vào bảng.
- HS điền dấu thích hợp ô trống.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: (Làm việc nhóm 2) Số:

Số bị chia	28			54
Số chia		7	9	
Tích	4	8	9	6

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài vào bảng.
- HS điền dấu thích hợp ô trống.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi:
Tìm số bị chia rồi viết vào chỗ trống.

$$a) \dots : 2 = 8 \quad b) \dots : 4 = 3 \quad c) \dots : 8 = 5$$

$$d) \dots : 9 = 6 \quad e) \dots : 5 = 7 \quad g) \dots : 7 = 1$$

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CẤP**ÔN TẬP: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh xác định được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.
- Có ý thức và khả năng vận dụng để xử lý được các tình huống trong cuộc sống.

- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tuần 7 trong sách bổ trợ và nâng cao Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số?



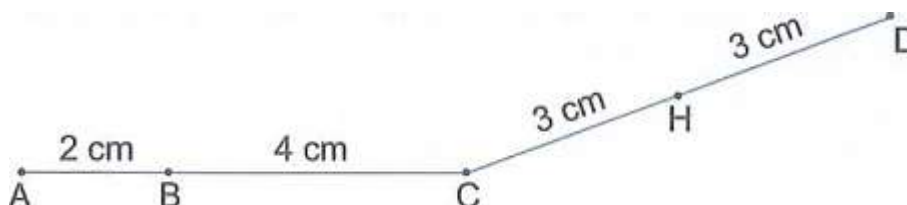
$\frac{1}{6}$ số gấu bông là gấu bông.

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập bổ trợ và nâng cao, kết hợp chấm chữa bài.

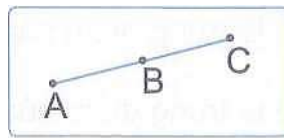
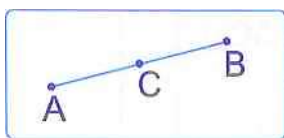
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đúng ghi Đ sai ghi S



- a. Điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AC.

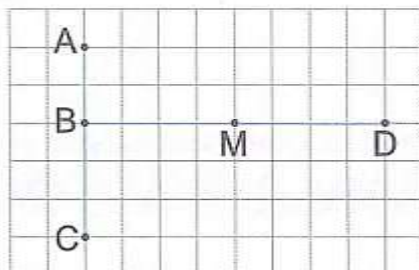
- b. Điểm C là điểm ở giữa hai điểm A và D.
- c. Điểm H là trung điểm của đoạn thẳng CD.
- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài tập.
- HS xác định đúng trung điểm của đoạn thẳng.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Tô màu vào hình có điểm C là trung điểm của đoạn thẳng AB.



Trong hình vẽ trên:

- a. Ba điểm thẳng hàng là:.....
- b. Trung điểm của đoạn thẳng BD là
- ④ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành và hoàn thành bài.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Nam có một đoạn dây dài 20 cm.

a. Bạn ấy muốn cắt đoạn dây thành 4 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dây như vậy dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

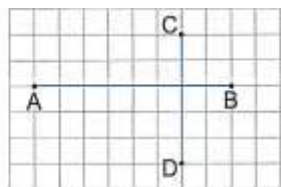
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:

Nội dung trò chơi:



a) Xác định điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB bằng cách chấm (•) trên hình rồi ghi tên điểm M.

b) Lấy điểm N nằm giữa hai điểm C và D bằng cách chấm (•) trên hình rồi ghi tên điểm N.

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (PHỤ LỤC NẾU CÓ)

.....

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh xác định được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.
- Có ý thức và khả năng vận dụng để xử lý được các tình huống trong cuộc sống.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

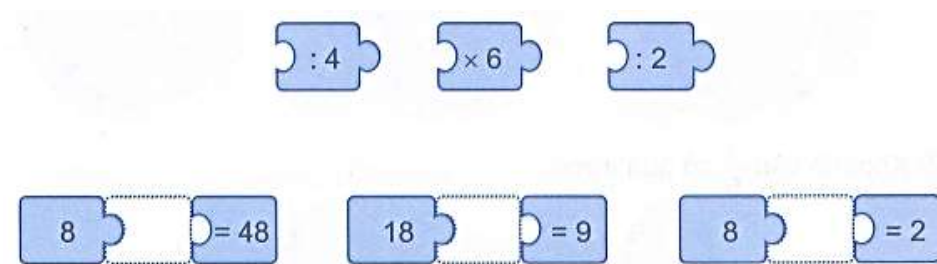
File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Nối các mảnh ghép để được các phép tính đúng.



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 5. (Làm việc cá nhân) Đúng ghi Đ sai ghi S

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài tập.
- HS điền chữ thích hợp vào ô trống.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 6: (Làm việc nhóm 2) Khoanh theo yêu cầu đề bài.

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành và khoanh đúng yêu cầu đề bài.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 7: (Làm việc nhóm 4) Cho tia số

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành vào tia số.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 8: (Làm việc cá nhân) Bài toán: Khi nhân 9 với một số, ta được kết quả liền sau của 80. Phép nhân đó là.....

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Số liền sau của 80 là: 81

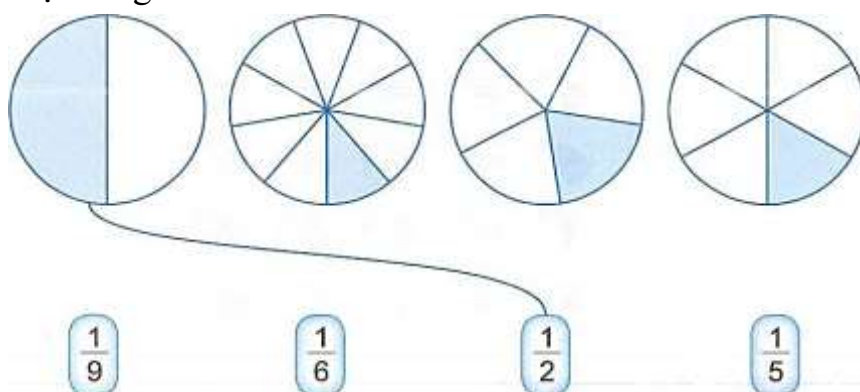
Phép nhân đó là: $9 \times 9 = 81$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:

Nội dung trò chơi:



- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN TƯ DUY

CHỦ ĐỀ 3: TÌM MỘT PHẦN

TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS vận dụng được tính chất tìm được các phần bằng nhau của một số.
- HS hiểu được: - Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số ta lấy số đó chia cho số phần.
- + Cho $\frac{1}{2}$ của A = $\frac{1}{3}$ của B, có nghĩa A được chia làm 2 phần bằng nhau và B được chia thành 3 phần như thế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

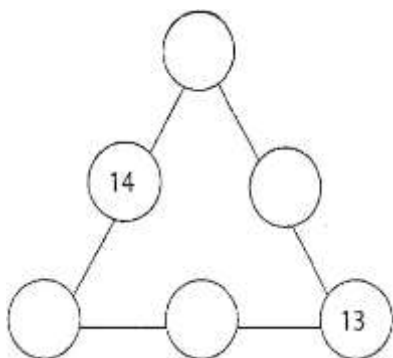
File bài giảng. Nội dung bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Điền các số từ 11 đến 16 thích hợp vào các vòng tròn trong hình bên, sao cho mỗi số chỉ viết một lần và tổng các số ở các cạnh của tam giác đều bằng nhau.



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

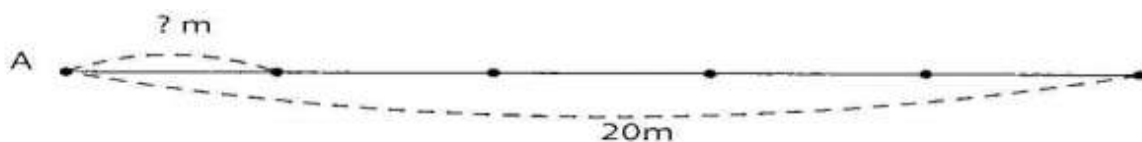
2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu kiến thức tìm một trong các phần bằng nhau của một số (8 – 10')

GV đưa bài mẫu:

Dạng 1. Tìm một trong các phần bằng nhau của một số

Ví dụ: Tìm $\frac{1}{5}$ của 20m.

Nhận xét: 20m vải được chia làm 5 phần bằng nhau. Mỗi phần bằng nhau đó là $\frac{1}{5}$ số mét vải.



Bài làm:

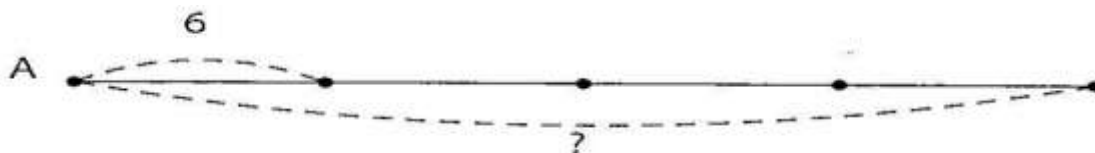
$$\frac{1}{5} \text{ của } 20 \text{ m là: } 20:5 = 4(m)$$

Đáp số: 4m

Dạng 2. Cho một trong các phần bằng nhau của một số, tìm số đó.

Ví dụ 2: Tìm số A, biết $\frac{1}{4}$ của A là 6.

Nhận xét: số A được chia làm 4 phần bằng nhau, trong đó giá trị của 1 phần là 6.



Bài làm:

$$\text{Giá trị của A là: } 6 \times 4 = 24$$

Đáp số: 24

- GV hướng dẫn học sinh hình thành kiến thức và hướng làm bài.
- GV chốt nội dung kiến thức:
- **Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số ta lấy số đó chia cho số phần.**
- Cho $\frac{1}{2}$ của A = $\frac{1}{3}$ của B, có nghĩa A được chia làm 2 phần bằng nhau và B được chia thành 3 phần như thế.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Tìm $\frac{1}{4}$ của: 24kg; 32 lít.

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh vận dụng tính chất và công thức vừa học để tìm được một phần của một số.
- HS làm bài cá nhân.

- HS chữa bài bằng cách nêu miệng.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

$$\frac{1}{4} \text{ của: } 24\text{kg} = 24 \text{ kg} : 4 = 6\text{kg}$$

$$\frac{1}{4} \text{ của: } 32 \text{ lít} = 32 \text{ lít} : 4 = 8 \text{ lít}$$

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2. An lấy $\frac{1}{4}$ số bi của hộp bi đỏ thì được 6 viên, lấy $\frac{1}{5}$ số bi của hộp bi xanh thì được 4 viên. Hỏi hai hộp bi đỏ và bi xanh có tất cả bao nhiêu viên bi?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được: + An lấy $\frac{1}{4}$ bi đỏ thì được 6 viên. $\frac{1}{5}$ bi xanh thì được 4 viên
- + Hai hộp bi xanh và đỏ có tất cả bao nhiêu viên bi:
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Lúc đầu bi đỏ có số viên là

$$6 \times 4 = 24 \text{ (viên)}$$

Lúc đầu bi xanh có số viên là

$$5 \times 4 = 20 \text{ (viên)}$$

Cả hai hộp có số bi là:

$$24 + 20 = 44 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 44 viên bi

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Điền dấu (>; <; =) thích hợp vào chỗ chấm để được phép so sánh đúng:

$$20 \text{ cm} \dots\dots \frac{1}{4} \text{ của } 60\text{cm}$$

$$\frac{1}{5} \text{ của } 60 \text{ phút} \dots\dots\dots 16 \text{ phút}$$

$$\frac{1}{4} \text{ của } 24\text{kg} \dots\dots\dots \frac{1}{5} \text{ của } 15\text{kg}$$

$$\frac{1}{6} \text{ của } 36 \text{ ngày} \dots\dots\dots \frac{1}{5} \text{ của } 35 \text{ ngày}$$

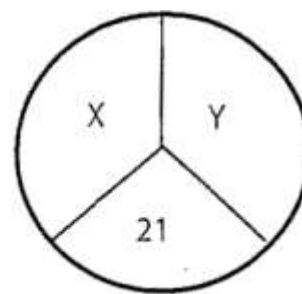
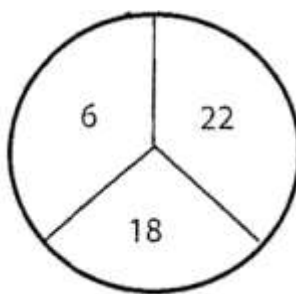
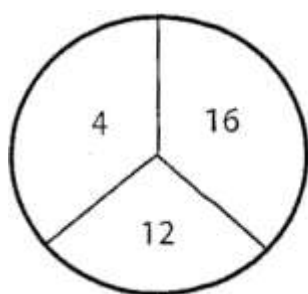
$$\frac{1}{3} \text{ của } 18\text{m} \dots\dots\dots \frac{1}{2} \text{ của } 12\text{m}$$

$$\frac{1}{4} \text{ của } 40 \text{ lít} \dots\dots\dots \frac{1}{6} \text{ của } 60 \text{ lít}$$

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách làm.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Điền các số X, Y thích hợp vào hình dưới đây:



- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN TƯ DUY

CHỦ ĐỀ 3: TÌM MỘT PHẦN

TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ (Tiếp)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS vận dụng được tính chất tìm được các phần bằng nhau của một số.
- HS hiểu được: - Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số ta lấy số đó chia cho số phần.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng. Nội dung bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi:

- 12; 18; 24;;;..
- 7; 14; 21;;;.....
- 70; 63; 56;;;

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu kiến thức tìm một trong các phần bằng nhau của một số (8 – 10')

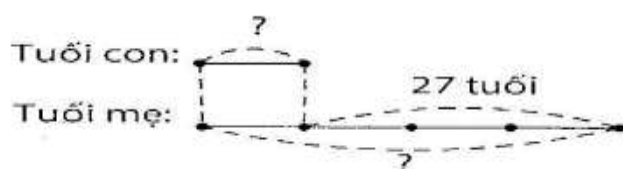
GV đưa bài mẫu:

Dạng 3. Giải bài toán bằng cách chia về số phần bằng nhau

Ví dụ 3: Hiện nay, mẹ hơn con 27 tuổi, tuổi con bằng $\frac{1}{3}$ tuổi mẹ. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Bài làm:

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là: $3 - 1 = 2$ (phần)

Tuổi con hiện nay là: $27 : 2 \times 1 = 9$ (tuổi)

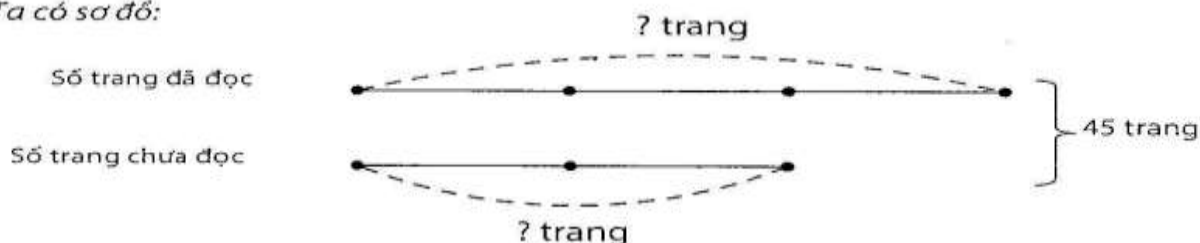
Tuổi mẹ hiện nay là: $9 + 27 = 36$ (tuổi)

Đáp số: Con: 9 tuổi; Mẹ: 36 tuổi

Ví dụ 4: Lan đọc một quyển truyện dày 45 trang. Biết $\frac{1}{3}$ số trang đã đọc bằng $\frac{1}{2}$ số trang chưa đọc. Hỏi Lan đã đọc được bao nhiêu trang? Còn bao nhiêu trang chưa đọc?

Bài làm:

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 2 = 5$ (phần)

Lan đã đọc được số trang là: $45 : 5 \times 3 = 27$ (trang)

Còn số trang chưa đọc là: $45 - 27 = 18$ (trang)

Đáp số: Đã đọc: 27 trang; Chưa đọc: 18 trang

- GV hướng dẫn học sinh hình thành kiến thức và hướng làm bài.

- GV chốt nội dung kiến thức:

- **Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số ta lấy số đó chia cho số phần.**

- Cho $\frac{1}{2}$ của A = $\frac{1}{3}$ của B, có nghĩa A được chia làm 2 phần bằng nhau và B được chia thành 3 phần như thế.

Hoạt động luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Một bao gạo nặng 42kg, người ta lấy ra $\frac{1}{6}$ số gạo trong bao đó. Hỏi trong bao còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:

- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.

- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung bài.

- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Số kg gạo người ta lấy ra là:

$$42 : 6 = 7 \text{ kg}$$

Số gạo còn lại trong bài là:

$$42 - 7 = 36 \text{ kg}$$

Đáp số: 36 kg

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2. Lan có 24 que tính. Hồng có số que tính bằng $\frac{1}{4}$ số que tính của Lan. Hỏi

Lan có nhiều hơn Hồng bao nhiêu que tính?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Hồng có số que tính là:

$$24 : 4 = 6 \text{ (que tính)}$$

Lan hơn Hồng số que tính là:

$$24 - 6 = 18 \text{ (que tính)}$$

Đáp số: 18 que tính

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Ngày Tết bố và Bình về quê. Đường từ nhà Bình về quê dài 35km. Đi được một lúc Bình hỏi bố: "Bố ơi! Đã sắp về tới quê chưa?" Bố đáp: "Còn $\frac{1}{5}$

quãng đường nữa con ạ!". Hỏi quãng đường còn lại dài bao nhiêu ki-lô-mét nữa? Hai bố con đã đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

Bài giải:

Quãng đường còn lại dài số km là:

$$35 : 5 = 7 \text{ (km)}$$

Hai bố con đã đi được số km là:

$$35 - 7 = 28 \text{ (km)}$$

Đáp số: 28 km

- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng.

Nội dung trò chơi:

a) $6 \times \dots = 36$ b) $6 \times 8 = \dots \times 6$ c) $6 \times 9 = 6 \times 8 + \dots$

d) $\dots \times 5 = 35$ e) $6 \times 7 = 7 \times \dots$ f) $7 \times 4 = 7 \times \dots + 7$

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

NGƯỜI THỰC HIỆN

KÝ DUYỆT TỔ KHỐI

Lê Thùy Dung A

Nguyễn Thị Lan Anh

KÝ DUYỆT BGH

PHT. Doãn Thị Cúc

